

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2191/KH-SYT

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” ngành Y tế Thanh Hóa đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025 và Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, Sở Y tế Thanh Hóa xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

1.1. Mục tiêu

1.1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao thể trạng, trí tuệ, tầm vóc của người dân tại các vùng, miền trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 2 tuổi xuống dưới 20%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm ở trẻ em dưới 2 tuổi xuống dưới 5%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 2 tuổi xuống dưới 12,5%;
- Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (<2.500 gam) xuống dưới 3%.

1.2. Nội dung thực hiện

1.2.1. Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý của người dân trong hộ gia đình

a) Xác định nhu cầu về dinh dưỡng cho các độ tuổi của người dân trong hộ gia đình

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý, tháp dinh dưỡng hợp lý; đảm bảo chế độ ăn lành mạnh cho các đối tượng khác nhau, đặc biệt phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ nhỏ theo đặc điểm của địa phương, vùng, miền; đẩy mạnh việc thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống trường học.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn cách tạo nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại hộ gia đình cho các đối tượng người dân đặc biệt những hộ nghèo, hộ có con dưới 2 tuổi nhằm đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao.

1.2.2. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới hai tuổi ở mức thấp

a) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em kể từ khi còn là bào thai đến khi tròn 2 tuổi (chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời); cải thiện tình trạng vi chất dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em.

- Mở rộng các dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi đặc biệt là dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bằng cách: Can thiệp bổ sung viên sắt hoặc viên đa vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai; bổ sung vitamin A, kẽm cho trẻ em; tẩy giun định kỳ; phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng; dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi.

b) Đảm bảo dinh dưỡng cho các đối tượng ưu tiên

- Đẩy mạnh tuyên truyền thay đổi hành vi trong thực hành dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ đối với người dân tộc thiểu số; ưu tiên hỗ trợ dinh dưỡng cho các bà mẹ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi tại những vùng đặc biệt khó khăn và trong tình huống khẩn cấp tại các vùng thiên tai, lũ lụt.

- Xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cộng đồng thích hợp với đặc điểm địa phương, đặc biệt ở vùng khó khăn, khu vực tập trung nhiều lao động nữ (khu công nghiệp, khu chế xuất, vùng sâu, vùng xa...).

c) Hoàn thiện chính sách xã hội cần thiết nhằm hỗ trợ cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ được tiếp cận các dịch vụ dinh dưỡng.

- Thực hiện hiệu quả các quy định về tăng cường vi chất vào thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát về chính sách khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; hướng dẫn bữa ăn học đường cho trẻ mầm non.

d) Giám sát dinh dưỡng.

- Cùng cố tổ chức bộ máy và mạng lưới làm công tác dinh dưỡng cấp tỉnh, huyện/thị xã/thành phố và xã/phường/thị trấn đủ mạnh để quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng; nâng cao trình độ, hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân viên y tế thôn/bản để tổ chức thực hiện, theo dõi và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Xây dựng hệ thống và công cụ giám sát dinh dưỡng phù hợp thông qua công nghệ điện tử.

1.2.3. Các hoạt động cụ thể (Phụ lục chi tiết kèm theo)

1.3. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;
- Nguồn vốn lồng ghép trong Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, chương trình, dự án khác;
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

1.4. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cho người dân, các cấp chính quyền và toàn xã hội hiểu được ý nghĩa của chương trình;
- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nắm được phương pháp, cách làm, đặc biệt với các hộ gia đình là chủ thể thực hiện chương trình này, nhằm tổ chức triển khai hiệu quả chương trình.
- Huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu đề ra.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

2.1. Các Phòng chức năng của Sở Y tế

- Tham mưu lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo nhiệm vụ được giao, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.
- Lập Kế hoạch theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động, mô hình và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo quốc gia.
- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.
- Hướng dẫn các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2.2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Xây dựng hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm tại các khu vực khó khăn và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.
- Phối hợp với các đơn vị trong xây dựng mô hình điểm, mô hình nhân rộng về tổ chức sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo kế hoạch hộ gia đình.
- Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn để tuyên truyền các biện pháp về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

2.3. Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản

- Phối hợp với các đơn vị xác định nhu cầu về dinh dưỡng cho các độ tuổi của người dân trong hộ gia đình.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng Kế hoạch giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 2 tuổi lồng ghép nội dung trong hoạt động của các Chương trình hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí trình Sở Y tế và Sở Tài chính về mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Tổ chức đánh giá thực hiện 6 tháng, hàng năm về các chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 2 tuổi, đề xuất các hoạt động để đạt được chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2.4. Trung tâm Y tế dự phòng

- Phối hợp với các đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý, tháp dinh dưỡng hợp lý; đẩy mạnh việc thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống trường học.

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng tài liệu hướng dẫn cách tạo nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại hộ gia đình cho các đối tượng người dân đặc biệt những hộ nghèo, hộ có con dưới 2 tuổi nhằm đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao.

- Triển khai có hiệu quả chương trình Vitamin A và tẩy giun trên địa bàn tỉnh đặc biệt tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng ảnh hưởng thiên tai.

2.5. Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý, tháp dinh dưỡng hợp lý; đảm bảo chế độ ăn lành mạnh cho các đối tượng khác nhau, đặc biệt phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ nhỏ theo đặc điểm của địa phương, vùng, miền; đẩy mạnh việc thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống trường học.

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng tài liệu hướng dẫn cách tạo nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại hộ gia đình cho các đối tượng người dân đặc biệt những hộ nghèo, hộ có con dưới 2 tuổi nhằm đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao.

- Phối hợp tuyên truyền thay đổi hành vi trong thực hành dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ đối với người dân tộc thiểu số; ưu tiên hỗ trợ dinh dưỡng cho các bà mẹ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi tại những vùng đặc biệt khó khăn và trong tình huống khẩn cấp tại các vùng thiên tai, lũ lụt

2.6. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố trong xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động của Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

- Tăng cường hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý, tháp dinh dưỡng hợp lý; đảm bảo chế độ ăn lành mạnh cho các đối tượng khác nhau, đặc biệt phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ nhỏ theo đặc điểm của địa phương, vùng, miền.

- Cùng cố tổ chức bộ máy và mạng lưới làm công tác dinh dưỡng cấp huyện, xã để quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng; nâng cao trình độ, hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân viên y tế thôn/bản để tổ chức thực hiện, theo dõi và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị xây dựng Kế hoạch hoạt động của chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” ngành Y tế Thanh Hóa đến năm 2025 nộp về Sở Y tế trước ngày 30/9/2018.

- Xây dựng mô hình điểm và sơ kết đánh giá mô hình tại một số huyện miền núi trong năm 2019.

- Đánh giá, tổng kết thí điểm Chương trình để nhân rộng ra các địa phương tham gia chương trình từ năm 2020.

- Tổng kết Chương trình trong năm 2025.

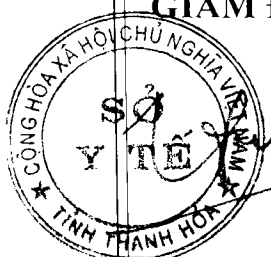
Giám đốc các đơn vị Y tế trong ngành, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình. Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 25/11) về Sở Y tế (Phòng Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Y tế để phối hợp giải quyết. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các Phó giám đốc Sở;
- Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm (thực hiện);
- Trung tâm: YTDP, CSSKSS, TT GDSK (thực hiện);
- Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố;
- Lưu: VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng

Phụ lục.

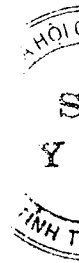


**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA “KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI”
NGÀNH Y TẾ THANH HÓA ĐẾN NĂM 2025**

Kế hoạch theo Kế hoạch số: 2191/KH-SYT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Sở Y tế Thanh Hóa)

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Lồng ghép/làm mới
1	Đảm bảo cho các hộ có đủ lương thực, thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng quanh năm					
1.1	Xác định nhu cầu về dinh dưỡng cho các độ tuổi của người dân trong hộ gia đình					
1.1.1	Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý, tháp dinh dưỡng hợp lý; đảm bảo chế độ ăn lành mạnh cho các đối tượng khác nhau, đặc biệt phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ nhỏ theo đặc điểm của địa phương, vùng, miền; đẩy mạnh việc thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống trường học.	Trung tâm CSSKSS	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, Liên Đoàn lao động, các đoàn thể xã hội, Trung tâm YTDP, Trung tâm Truyền thông GDSK	2018 - 2025	Kế hoạch hành động (HĐ) dinh dưỡng	Lồng ghép
1.1.2	Xây dựng hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm, tại các khu vực khó khăn và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	Sở NN&PTNT, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2020	Kế hoạch HĐ dinh dưỡng	Lồng ghép
1.1.3	Xây dựng hướng dẫn bảo đảm an ninh dinh dưỡng tại các khu vực khó khăn và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu	Trung tâm CSSKSS	Sở NN&PTNT, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2020	Kế hoạch HĐ dinh dưỡng	Lồng ghép
1.1.4	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cách tạo nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại hộ gia đình cho các đối	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm YTDP, Trung tâm Truyền	2018 - 2020	Kế hoạch HĐ dinh dưỡng	Lồng ghép

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Lồng ghép/làm mới
	tượng người dân đặc biệt những hộ nghèo, hộ có con dưới 2 tuổi nhằm đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao		thông GDSK Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố			
1.2	Xây dựng mô hình điểm, mô hình nhân rộng về tổ chức sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo kế hoạch cho hộ gia đình	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	2018 - 2025	Mô hình	Làm mới
2	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới hai tuổi					
2.1	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em kể từ khi còn là bào thai đến khi tròn 2 tuổi (chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời)					
2.1.1	Mở rộng các dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi đặc biệt là dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em	Trung tâm CSSKSS	Các đơn vị trong Ban chỉ đạo PCSDDTE các cấp	2018 - 2025	Kế hoạch HD dinh dưỡng	Lồng ghép
2.1.2	Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai các hoạt động dinh dưỡng và tư vấn về Nuôi dưỡng trẻ nhỏ của cán bộ y tế cơ sở, nhân viên y tế khoa sản, khoa nhi ở bệnh viện	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HD dinh dưỡng	Lồng ghép
2.1.3	Mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Trung tâm CSSKSS	Các đơn vị trong Ban chỉ đạo PCSDDTE các cấp	2018 - 2025	Kế hoạch HD dinh dưỡng	Làm mới
2.2	Tình trạng vi chất dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em được cải thiện					
2.2.1	Triển khai có hiệu quả chương trình Vitamin A và tẩy	Trung tâm	Các đơn vị trong Ban	2018 - 2025	Kế hoạch HD	Lồng



TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Lồng ghép/làm mới
	giun trên địa bàn tỉnh đặc biệt tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng ảnh hưởng thiên tai	YTDP	chỉ đạo PCSDDTE các cấp		dinh dưỡng	ghép
2.2.2	Mở rộng các can thiệp bổ sung viên sắt folic/đa vi chất cho phụ nữ mang thai và trẻ em, ưu tiên nguồn lực cho những vùng thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường vận động xã hội hóa tại các vùng còn lại	Trung tâm CSSKSS	Các đơn vị trong Ban chỉ đạo PCSDDTE các cấp	2018 - 2025	Kế hoạch HĐ dinh dưỡng	Lồng ghép
2.3	Đảm bảo dinh dưỡng cho các đối tượng ưu tiên					
2.3.1	Đẩy mạnh tuyên truyền thay đổi hành vi trong thực hành dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ đối với người dân tộc thiểu số; ưu tiên hỗ trợ dinh dưỡng cho các bà mẹ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi tại những vùng đặc biệt khó khăn và trong tình huống khẩn cấp tại các vùng thiên tai, lũ lụt	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm YTDP, Trung tâm Truyền thông GSK Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HĐ dinh dưỡng	Lồng ghép
2.3.2	Xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cộng đồng thích hợp với đặc điểm địa phương, đặc biệt ở vùng khó khăn, khu vực tập trung nhiều lao động nữ (khu công nghiệp, khu chế xuất, vùng sâu, vùng xa...)	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm YTDP, Trung tâm Truyền thông GSK Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HĐ dinh dưỡng	Lồng ghép
2.4	Hoàn thiện chính sách xã hội cần thiết nhằm hỗ trợ cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ được tiếp cận các dịch vụ dinh dưỡng					
2.4.1	Thực hiện hiệu quả các quy định về tăng cường vi chất vào thực phẩm; thực hiện quy định về dán nhãn thực phẩm về dinh dưỡng	Trung tâm CSSKSS	Các sở, ban ngành có liên quan, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HĐ dinh dưỡng	Lồng ghép

HỮNG
3
TẾ
Y ANH H

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Lồng ghép/làm mới
2.4.2	Tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát về chính sách khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ	Trung tâm CSSKSS	Sở Thông tin và Truyền thông, Hội phụ nữ, Trung tâm YTDP, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HD dinh dưỡng	Lồng ghép
2.4.3	Chuẩn dịch vụ dinh dưỡng của tuyến tỉnh, huyện/thị xã/thành phố và xã/phường/thị trấn được xây dựng và thực hiện; đảm bảo duy trì tốt hệ thống tư vấn viên, cộng tác viên dinh dưỡng	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HD dinh dưỡng	Lồng ghép
2.5	Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát và cảnh báo nguy cơ về dinh dưỡng					
2.5.1	Củng cố tổ chức bộ máy và mạng lưới làm công tác dinh dưỡng cấp tỉnh, huyện/thị xã/thành phố và xã/phường/thị trấn để quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng; nâng cao trình độ, hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân viên y tế thôn/bản để tổ chức thực hiện, theo dõi và triển khai	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HD dinh dưỡng	Lồng ghép
	các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng					
2.5.2	Xây dựng hệ thống và công cụ giám sát dinh dưỡng phù hợp thông qua công nghệ điện tử	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm YTDP, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2018 - 2025	Kế hoạch HD dinh dưỡng	Lồng ghép

